ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH PHÂN KHU TỶ LỆ 1/2.000 PHÂN KHU 7 TẠI PHƯỜNG HÀNG GÒN THEO QHC THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI (NAY LÀ PHƯỜNG HÀNG GÒN, THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI)

(Theo Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 24/06/2026 của UBND phường Hàng Gòn)

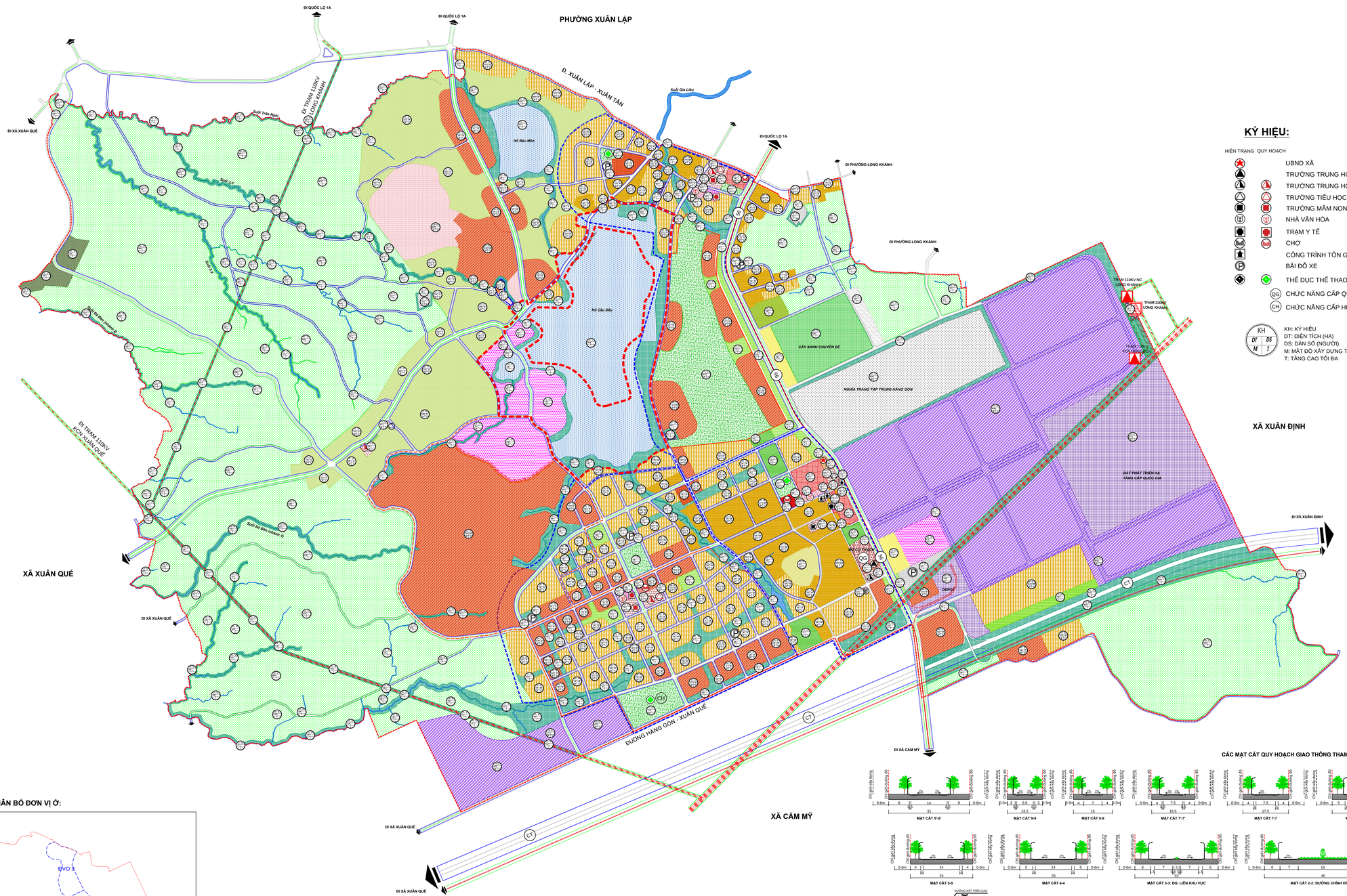

KÝ HIỆU:

HIỆN TRẠNG | QUY HOẠCH

- UBND XÃ
- TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
- TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
- TRƯỜNG TIỂU HỌC
- TRƯỜNG MẦM NON
- NHÀ VĂN HÓA
- TRẠM Y TẾ
- CHỢ
- CÔNG TRÌNH TÔN GIÁO, DI TÍCH
- BÃI ĐỖ XE
- THỂ DỤC THỂ THAO
- QG CHỨC NĂNG CẤP QUỐC GIA
- CH CHỨC NĂNG CẤP HUYỆN

KH: KÝ HIỆU
DT: DIỆN TÍCH (HA)
DS: DÂN SỐ (NGƯỜI)
M: MẬT ĐỘ XÂY DỰNG TỐI ĐA (%)
T: TẦNG CAO TỐI ĐA

KÝ HIỆU:

HIỆN TRẠNG | QUY HOẠCH

- ĐẤT NHÓM NHÀ Ở
- ĐẤT HỖN HỢP NHÓM NHÀ Ở VÀ DỊCH VỤ
- ĐẤT LÁNG XÓM SINH THÁI MẬT ĐỘ THẤP
- ĐẤT Y TẾ
- ĐẤT VĂN HÓA
- ĐẤT THỂ DỤC THỂ THAO
- ĐẤT TRƯỜNG THPT
- ĐẤT TRƯỜNG THCS, TIỂU HỌC, MẦM NON
- ĐẤT CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG CẤP ĐÔ THỊ
- ĐẤT CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG ĐƠN VỊ Ở
- ĐẤT QUÂNG TRƯỜNG
- ĐẤT CÂY XANH CHUYÊN DỤNG (CX CÁCH LY, CX SINH THÁI)
- ĐẤT CÂY XANH SỬ DỤNG HẠN CHẾ (CV CHUYÊN ĐỀ)
- ĐẤT SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP, KHO BÃI
- ĐẤT SẢN XUẤT KINH DOANH, KHO BÃI
- ĐẤT CƠ QUAN, TRỤ SỞ ĐÔ THỊ
- KHU DỊCH VỤ
- KHU DỊCH VỤ, DU LỊCH
- ĐẤT TÔN GIÁO
- ĐẤT AN NINH
- ĐẤT QUỐC PHÒNG
- ĐẤT BÃI ĐỖ XE
- ĐẤT NGHĨA TRANG
- ĐẤT CÔNG TRÌNH ĐẦU MỐI HẠ TẦNG KỸ THUẬT
- ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC
- ĐẤT SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP
- ĐẤT DỰ TRỮ PHÁT TRIỂN
- ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GẮN VỚI CẢNH QUAN ĐỒI NÚI
- ĐẤT GIAO THÔNG
- HỒ, AO, ĐẦM
- SÔNG, SUỐI, KÊNH, RẠCH

BẢNG TỔNG HỢP SỬ DỤNG ĐẤT PHÂN KHU 7:

STT	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
	Tổng diện tích tự nhiên khu vực lập quy hoạch	**3,498.36**	**100.00**
I	**Đất xây dựng**	**2,055.21**	58.75%
1	Đất nhóm nhà ở	331.51	9.48%
-	*Hiện trạng*	*84.44*	2.41%
-	*Quy hoạch*	*247.07*	7.06%
2	Đất hỗn hợp nhóm ở và dịch vụ	278.43	7.96%
3	Đất làng xóm sinh thái mật độ thấp	38.57	1.10%
4	Khu dịch vụ	12.30	0.35%
5	Đất y tế	1.96	0.06%
6	Đất văn hóa	2.75	0.08%
7	Đất thể dục thể thao	86.35	2.47%
8	Đất giáo dục	10.98	0.31%
-	*Đất trường THPT*	0.70	0.02%
-	*Đất trường THCS, Tiểu học, Mầm non*	10.28	0.29%
-	*Trường Mầm non*	*3.43*	*0.10%*
-	*Trường Tiểu học*	*3.16*	*0.09%*
-	*Trường THCS*	*3.69*	*0.11%*
9	Đất cây xanh sử dụng công cộng	44.48	1.27%
-	*Đất cây xanh sử dụng công cộng cấp đô thị*	*11.36*	*0.32%*
-	*Đất cây xanh sử dụng công cộng đơn vị ở và quảng trường*	*33.12*	*0.95%*
10	Đất cây xanh chuyên dụng	238.21	6.81%
11	Đất cây xanh sử dụng hạn chế	30.38	0.87%
12	Đất cơ quan, trụ sở đô thị	0.62	0.02%
13	Khu dịch vụ - du lịch	55.60	1.59%
14	Đất thương mại dịch vụ gắn với cảnh quan đồi núi	38.71	1.11%
15	Đất sản xuất công nghiệp, kho bãi	381.27	10.90%
16	Đất sản xuất kinh doanh, kho bãi	6.41	0.18%
17	Đất tôn giáo	3.13	0.09%
18	Đất an ninh	4.89	0.14%
19	Đất quốc phòng	8.78	0.25%
20	Đất giao thông	275.96	7.89%
21	Đất bãi đỗ xe	8.48	0.24%
22	Đất công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật	110.01	3.14%
23	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	2.94	0.08%
24	Đất nghĩa trang	82.49	2.36%
II	**Đất khác**	**1,443.15**	41.25%
1	Đất sản xuất nông nghiệp (bao gồm cả đất nông nghiệp trong các khu làng xóm sinh thái mật độ thấp)	1,260.87	36.04%
2	Đất dự trữ phát triển	4.22	0.12%
3	Hồ, ao, đầm	158.41	4.53%
4	Sông, ngòi, kênh, rạch, suối	19.65	0.56%

CÁC MẶT CẮT QUY HOẠCH GIAO THÔNG THAM KHẢO

SƠ ĐỒ PHÂN BỐ ĐƠN VỊ Ở:

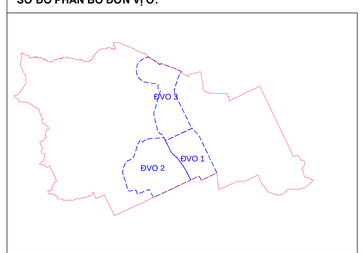

- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
- RANH GIỚI ĐƠN VỊ Ở
- RANH DỰ KIẾN PHÁT TRIỂN THEO DỰ ÁN

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

Cơ quan tổ chức lập & phê duyệt:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HÀNG GÒN

Cơ quan thẩm định và trình duyệt:
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG HÀNG GÒN

Cơ quan lập quy hoạch:
VIỆN QUY HOẠCH MÔI TRƯỜNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN